

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 22/2024/DS-PT

Ngày: 19/9/ 2024

V/v “*Tranh chấp xác định phân quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và phân chia di sản thừa kế*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quyết Thắng

Các Thẩm Phán: Ông Phùng Lâm Hồng

Ông Chu Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp xác định phân quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và phân chia di sản thừa kế*”, do Bản án dân sự số 31/2023/DS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số: 1144/2024/QĐST-DS ngày 26/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 1456/2024/QĐ-PT, ngày 28/8/2024

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Tuấn A

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 22, phường C, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 310, đường Y, tổ 21, phường C, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Tuấn A: Ông Đào Đức T

Địa chỉ: B1504 Chung cư Watermark 395 Q, phường Nghĩa Đô, Quận G, thành phố Hà Nội. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Vũ Thanh H

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 22, phường c, thành phố c, tỉnh Lào Cai
Nơi ở hiện nay: Số nhà 310, đường Y, tổ 21, phường c, thành phố c, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Vũ Thanh H: Bà Nguyễn Thị M
Địa chỉ: số 332, tổ 41B, Đê La T, Phường L, Đ, Hà Nội. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn N (đã chết)

Nơi cư trú cuối cùng: Xóm N, đội 9, xã Liêm H, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bà Trứ Sản L

Địa chỉ: Phòng 808, số nhà 414, Trung cư TeCCo, tổ 3 phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền bà Trứ Sản L : Ông Đào Đức Trung

Địa chỉ: B1504 Chung cư Watermark 395 Lạc Long Q, phường Đ, Quận G, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Lan P

Địa chỉ: Tổ 11, phường L, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chi Cục thi hành án dân sự thành phố L

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Đình S - Chi cục trưởng;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị L. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Anh Phạm Tuấn A

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phía nguyên đơn trình bày: Bà Vũ Thanh H và ông Phạm Văn D chung sống với nhau từ năm 1998, trong quá trình chung sống ông, bà sinh được một người con chung là anh Phạm Tuấn A, sinh ngày 12/5/1999. Tháng 9/2003 bà Vũ Thanh H có nhận chuyển nhượng của bà Mai Thị H 01 mảnh đất có diện tích 70m², trên đất có 01 ngôi nhà tạm vách gỗ, lợp mái broximăng thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số P13-13, tại địa chỉ: tổ 26, phường M, thị xã Lào Cai (nay là tổ 21, phường L, thành phố C), tỉnh Lào Cai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00517 do Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai cấp ngày 12/11/2002.

Tại thời điểm xin nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông Phạm Văn D không cùng hộ khẩu với bà H và anh Tuấn A, khi làm thủ tục sang tên tài sản mua từ bà Mai Thị H, bà H và ông D đã thống nhất để cho anh Phạm Tuấn A cùng đứng tên đồng sở hữu tài sản, nên tại đơn xin nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 25/9/2003 của bà Vũ Thanh H đã thể hiện thành viên trong hộ gồm 03 người, bao gồm bà Vũ Thanh H, ông Phạm Văn D và anh Phạm Tuấn A có xác nhận của chính quyền địa phương ngày 12/12/2003. Theo đó, ngày 28/01/2004, Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 095873, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 01283. QSDĐ/T.X-2004.Q7-92 cho hộ bà Vũ Thanh H.

Đến năm 2005 bà Huyền, ông D đã cùng nhau xây dựng ngôi nhà 06 tầng trên toàn bộ 70m² đất với mục đích để kinh doanh nhà nghỉ. Đến tháng 10/2006 thì ông Phạm Văn D chết, trước khi chết ông Phạm Văn D không để lại di chúc thừa kế đối phần tài sản trong khối tài sản chung nêu trên với bà H và anh Phạm Tuấn A.

Như vậy, trong khối tài sản là bất động sản thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số P13-13, tại địa chỉ: tổ 26, phường M, thị xã Lào Cai (nay là tổ 21, phường L, thành phố C), tỉnh Lào Cai hiện nay, ngoài việc có một phần thuộc sở hữu chung của anh Phạm Tuấn A theo trường hợp đất cấp cho hộ gia đình, còn có một phần anh Phạm Tuấn A được hưởng thừa kế của ông Phạm Văn D để lại. Tuy nhiên, do anh Phạm Tuấn A và bà Vũ Thanh H bất đồng trong việc phân chia quyền sở hữu và quyền sử dụng đối với khối tài sản này, nên anh Phạm Tuấn A đã làm đơn đề nghị Tòa án xác định phân quyền sử dụng đất, phân quyền sở hữu tài sản và chia di sản thừa kế theo pháp luật. Trị giá nhà và đất theo biên bản định giá ngày 05/7/2022 là 3.605.202.000 đồng. Trong đó, trị giá quyền sử dụng đất là 1.750.000.000 đồng; trị giá tài sản trên đất là 1.855.202.000 đồng .

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa phía bị đơn trình bày:

Bị đơn Vũ Thanh Hnhất trí với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Tuấn A về việc xác định phân quyền sử dụng đất, phân quyền sở hữu tài sản và chia di sản thừa kế theo pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Phạm Văn N và bà Trứ Sản L trình bày:

Ông N và L đều xác định ông Phạm Văn D có công sức đóng góp trong quá trình xây nhà, do đó tài sản là nhà xây trên đất thuộc quyền sở hữu chung của bà H và ông D . Năm 2006 ông D chết, chưa chia thừa kế, nay anh Phạm Tuấn A có yêu cầu chia di sản thừa kế ông N và bà L nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2023/DS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố c, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 1 điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Tuấn A về việc “Xác định phân quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và phân chia di sản thừa kế” đối với quyền sử dụng đất 70m² đã được UBND thị xã Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 095873; vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 01283. QSDĐ/T.X-2004.Q7-92 ngày 28/01/2004 cho hộ bà Vũ Thanh H và tài sản gắn liền trên đất là nhà xây cấp III, 6 tầng; tại địa chỉ tổ 26, đường Khánh Y , phường M thị xã Lào Cai (Nay là tổ 21, đường Khánh Y , phường L, thành phố C, tỉnh Lào Cai).

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Phạm Văn N và bà Trứ Sản L về chia di sản thừa kế của ông Phạm Văn D

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 02/10/2023, nguyên đơn anh Phạm Tuấn A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 31/2023/DS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm do phát hiện có sự vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Vũ Thanh H và người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thanh H là bà Nguyễn Thị M vắng mặt, không có lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lan P và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố L đều vắng mặt, có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Phạm Tuấn A giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 31/2023/DS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của nguyên đơn có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật, nộp trong hạn luật định là hợp lệ, là căn cứ để xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn bà Vũ Thanh H và Người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị M vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lan P và Người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chi Cục thi hành án dân sự thành phố L là bà Vũ Thị L, đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với ông Phạm Văn N, trong quá trình xét xử phúc thẩm ông N đã chết. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ về người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người đã chết theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên không xác định được người kế thừa quyền và nghĩa vụ nào khác của N. Xét thấy trong vụ án này bà Trứ Sản L là vợ của ông N cũng là người mà Tòa án xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Ông N và bà L có quyền lợi và nghĩa vụ không đối lập nhau nên việc bà L là người thừa kế quyền và nghĩa vụ cho ông N cũng không làm thay đổi bản chất, không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự. Hơn nữa, sau khi xét xử sơ thẩm thì ông N, bà L không kháng cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết theo phạm

vi phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà L cho rằng đã nộp đơn kháng cáo của ông N, bà L tại cấp sơ thẩm, tuy nhiên không cung cấp được căn cứ chứng minh cho việc đã nộp đơn kháng cáo, nên không có căn cứ để xem xét giải quyết. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn:

Anh Phạm Tuấn A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 31/2023/DS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai, cho rằng Tòa án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. Tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn không đưa ra được lý do, căn cứ của việc cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng.

[3.1] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất, phần quyền sở hữu tài sản và chia di sản thừa kế theo pháp luật. Trị giá nhà và đất theo biên bản định giá ngày 05/7/2022 là 3.605.202.000 đồng. Trong đó, trị giá quyền sử dụng đất là 1.750.000.000 đồng; Trị giá tài sản trên đất là 1.855.202.000 đồng .

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về nguồn gốc hình thành tài sản:

Nguyên đơn anh Phạm Tuấn A và bị đơn bà Vũ Thanh H cho rằng tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số nhà 310, đường Khánh Y, tổ 21, phường L, thành phố C, có nguồn gốc đất là do bà H nhận chuyển nhượng của bà Mai Thị H. Đến năm 2005 bà Huyền, ông D đã cùng nhau xây dựng ngôi nhà 06 tầng với mục đích để kinh doanh nhà nghỉ.

Xét về quyền sở hữu đối với tài sản:

Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh Phạm Tuấn A còn nhỏ (04 tuổi), không có công sức đóng góp trong việc tạo dựng tài sản. Theo lời khai của anh Tuấn A và bà Huyền, thì khi làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà H có kê khai số thành viên trong hộ gia đình, gồm bà Huyền, ông D và anh Tuấn A. Khi đó bà H và ông D nhất trí cho anh Phạm Tuấn A cùng đứng tên sở hữu tài sản. Do đó Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho hộ gia đình. Tuy nhiên, thấy rằng tại đơn xin nhận chuyển quyền sử dụng đất ngày 25/9/2003 bà H có ghi đại diện cho số thành viên trong hộ 3 người (*không xác định họ tên, tuổi, địa chỉ*), tại thời điểm đó trong hộ khẩu gia đình bà H chỉ có bà H và Tuấn A, nên không có căn cứ xác định thành viên trong hộ gia đình có ông D. Ngoài ra, ngày 28/01/2015, anh Tuấn A và bà H có lập 01 văn bản tự nguyện thỏa thuận xác nhận quyền về tài sản của thành viên trong hộ gia đình có công chứng, theo đó Bên A (Bà Vũ Thanh H) tự nguyện xác nhận rằng: *Mặc dù giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Vũ Thanh H, nhưng đây là tài sản thuộc quyền quản lý, sở hữu/sử dụng của bên A: bà Vũ Thanh H. Ngoài ra không liên quan đến bất kỳ thành viên nào khác trong hộ gia đình. Bên B (anh Phạm Tuấn A) tự nguyện xác nhận rằng: Mặc dù trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi là: Hộ bà Vũ Thanh H, bên B là thành viên trong hộ gia đình cùng sổ hộ khẩu với bên A là mẹ.*

Nhưng tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bên B còn nhỏ tuổi và hiện tại vẫn đang được mẹ lo cho ăn học không có bất kỳ công sức, tài sản, tiền của đóng góp gì cũng như không có bất kỳ quyền và nghĩa vụ gì đối với tài sản nêu trên. Khối tài sản trên do bên A là mẹ tôi bà Vũ Thanh H tự tạo dựng nên. Cho nên bà Vũ Thanh H có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với tài sản của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy theo văn bản thỏa thuận trên, anh Tuấn A đã từ chối quyền tài sản và được bà H chấp nhận, anh Tuấn A đã từ bỏ quyền sở hữu đối với giá trị quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Vũ Thanh H theo khoản 2 Điều 237 của Bộ luật dân sự. Đến ngày 25/02/2021, bà Vũ Thanh H và anh Phạm Tuấn A có làm văn bản hủy bỏ văn bản tự nguyện thỏa thuận xác nhận về quyền tài sản của thành viên hộ gia đình, tuy nhiên, việc hủy bỏ này không có căn cứ được chấp nhận, vì quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đã bị kê biên để đảm bảo thi hành án theo Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 72/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố L. Ngày 17/12/2021 Chi Cục thi hành án dân sự thành phố L đã ra thông báo số 2063/TB-CCTHADS về tổ chức thẩm định giá tài sản; Ngày 01/3/2022, Chi Cục thi hành án dân sự thành phố L ra thông báo số 352/TB-CCTHADS về tổ chức bán đấu giá đối với nhà, đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ P13-13 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y095873, số vào sổ 01283 do UBND thị xã Lào Cai nay là thành phố Lào Cai cấp mang tên hộ bà Vũ Thanh H.

Như vậy thấy rằng, nguồn gốc diện tích đất trên là của bà H nhận chuyển nhượng từ bà Hạnh năm 2003 và đến năm 2004 thì cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hơn nữa bản thân anh Tuấn A cũng xác định không có công sức đóng góp vào việc hình thành nên khối tài sản của bà Huyền, nên cũng không có quyền sở hữu đối với khối tài sản này. Ngoài ra ngày 28/01/2015 anh Tuấn A cũng đã tự nguyện thỏa thuận từ chối quyền về tài sản. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Tuấn A .

Xét yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế:

Theo lời khai của bà Huyền; bà và ông Phạm Văn D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh tại UBND xã Cam Đường và UBND phường Duyên Hải, kết quả xác minh đều xác định không có thông tin đăng ký kết hôn của bà Vũ Thanh H và ông Phạm Văn D . Quá trình giải quyết vụ án, bà H cũng không cung cấp được Giấy chứng nhận kết hôn giữa bà và ông D nên không có cơ sở để xác định việc kết hôn giữa bà H và ông D là hôn nhân hợp pháp.

Do hôn nhân không có căn cứ xác định là hôn nhân hợp pháp nên việc xem xét công sức đóng góp của ông D là căn cứ để giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Tuấn A và bà H không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho việc có sự đóng góp của ông D vào khối tài sản này. Theo lời khai của các đương sự trình bày, thời điểm xin nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông D không cùng hộ khẩu với bà H và anh Tuấn A . Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đều thể hiện việc mua bán, chuyển nhượng do một mình bà H thực hiện không liên quan đến ai khác. Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được thể hiện, năm 2005 bà H có ký hợp đồng tín dụng số 27/HĐTD ngày 29/9/2005 với Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp thành phố Lào

Cai (địa chỉ: số 005 – Nguyễn Huệ - phường Lào Cai - thành phố Lào Cai), nội dung Ngân hàng cho bà H vay số tiền 560.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay: Xây dựng nhà ở cấp III, 5 tầng diện tích 350m². Tại Điều 2 của Hợp đồng thể hiện: Tổng giá trị tài sản thế chấp do các bên thỏa thuận: 756.000.000 đồng, (giá trị quyền sử dụng đất: 196.000.000 đồng, giá trị tài sản gắn liền với đất: 560.000.000 đồng); Tại phân chứng nhận của công chứng viên phòng công chứng số 1 tỉnh Lào Cai, phần của Bên thế chấp tài sản có nội dung: “*Bà Vũ Thanh H , sinh ngày 25/07/1970, CMND số: 135169477 do công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 07/3/2022. Hộ khẩu tại: Số nhà 385A đường Khánh Y , phường M, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Là chủ sở hữu, sử dụng duy nhất đối với tài sản thế chấp.*” Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết các vụ án trước đây, cũng như quá trình phong tỏa, kê biên tài sản trên để thi hành án, bà H đều không có ý kiến gì về việc tài sản trên có công sức đóng góp của ông D . Ngoài lời khai của bà Huyền, anh Tuấn A , ông N , bà L thì không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc ông D có đóng góp công sức vào khối tài sản của bà Huyền. Căn cứ vào các nhận định trên và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, nguồn gốc đất, cũng như quá trình hình thành tài sản đều do bà H thực hiện, xác định quyền sử dụng đất thửa số 18, tờ bản đồ số P13-13, địa chỉ tại tổ 26, phường M (nay là tổ 21, phường Lào Cai), thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà xây 06 tầng thuộc quyền sử dụng và sở hữu là của bà Huyền.

Như vậy thấy rằng ông Phạm Văn D không phải là người chồng hợp pháp của bà H và cũng không có công sức đóng góp đối với khối tài sản nêu trên, do vậy không có căn cứ để chia di sản thừa kế theo yêu cầu của anh Phạm Tuấn A như bản án sơ thẩm nhận định là có căn cứ.

Đối với yêu cầu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn N và bà Trứ Sản L : Như đã phân tích ở trên, do ông D không có quyền lợi liên quan đến khối tài sản trên nên những người thuộc hàng thừa kế của ông D cũng không được quyền hưởng thừa kế của ông D theo quy định.

[4] Từ những phân tích trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để nhận định, đánh giá một cách khách quan toàn diện, xem xét yêu cầu khởi kiện về việc xác định phần quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và phân chia di sản thừa kế. Vì vậy, việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không cung cấp thêm được chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ nên kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Phạm Tuấn A. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số số: 31/2023/DS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố c, tỉnh Lào Cai

2. Về án phí: Anh Phạm Tuấn A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (do ông Trần Văn Luân nộp thay) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000595 ngày 16/10/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Xác nhận anh Phạm Tuấn A đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND thành phố Lào Cai;
- Chi cục THADS thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quyết Thắng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khánh Vân Đặng Phi Long

Trương Quyết Thắng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND huyện Văn Bàn;
- Chi cục THADS huyện Văn Bàn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quyết Thắng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khánh Vân

Đặng Phi Long

Trương Quyết Thắng